

ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC GIỜ HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN THEO HƯỚNG TIẾP CẬN PHÂN HÓA TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Đỗ Ngọc Cương*

Tóm tắt:

Phân hóa trong giáo dục (GD) là quan điểm thiết kế nội dung, hình thức GD xuất phát từ đặc điểm cá nhân của người học. Trong giáo dục thể chất (GDTC) thì quan điểm phân hóa cần được thể hiện rõ ràng hơn bất cứ lĩnh vực học tập nào khác. Nó giúp người học lựa chọn nội dung, hình thức tập luyện phù hợp. Bằng các phương pháp nghiên cứu tài liệu, phỏng vấn, quan sát sư phạm, kiểm tra sư phạm đề tài đã đánh giá được thực trạng và đề xuất 05 biện pháp tổ chức giờ học GDTC theo quan điểm phân hóa tại Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên (ĐHSP Thái Nguyên).

Từ khóa: Phân hóa trong giáo dục, giáo dục thể chất, đặc điểm cá nhân.

Proposing to organize lessons of physical education for students in the direction of differentiation at the University of Education - Thai Nguyen University

Summary:

Differentiation in education is the content and form of education design standpoint which comes from the personal characteristics of learners. In Physical Education, the differentiate point needs to be shown more clearly than any other field of study. It helps learners choose content, appropriate form of exercise. By methods of reviewing documents, interviews, pedagogical observation, pedagogical assessment, assess the situation and propose measures to organize lessons of Physical Education in differentiation standpoint in University of Education – Thai Nguyen University.

Keywords: Differentiation in education, physical education, personal characteristics.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Phân hóa trong GD là một quan điểm GD tập trung vào việc thiết kế chương trình GD xuất phát từ đặc điểm cá nhân người học cũng như cơ sở GD... Từ đó xây dựng nội dung, hình thức và phương pháp GD phù hợp với người học, đảm bảo quyền bình đẳng về cơ hội học tập cho mỗi người học, đây là xu hướng tất yếu của GD trong thời đại mới. GDTC cũng không nằm ngoài xu thế này, thậm chí, trong GDTC thì quan điểm phân hóa cần được thể hiện rõ ràng hơn bất cứ lĩnh vực học tập nào khác.

Cơ sở để tổ chức hoạt động GDTC theo hướng tiếp cận phân hóa là phân loại sức khỏe, trình độ người tập kết hợp với lựa chọn nội dung, hình thức tập luyện. Qua đó, người học có cơ hội lựa chọn nội dung, hình thức tập luyện

phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện của mỗi cá nhân.

Qua khảo sát sơ bộ cho thấy, các hoạt động GDTC tại Trường ĐHSP Thái Nguyên còn chưa chú trọng nhiều đến quan điểm phân hóa trong GD. Do vậy, việc nghiên cứu đánh giá thực trạng và đưa ra những biện pháp để các giảng viên có thể vận dụng tổ chức giờ học GDTC theo hướng tiếp cận phân hóa là cần thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp phỏng vấn, tọa đàm; phương pháp quan sát sư phạm; phương pháp kiểm tra sư phạm và phương pháp toán học thống kê.

*TS, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên; Email:dongoccuongtngue@gmail.com

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng công tác GDTC tại Trường ĐHSP Thái Nguyên nhìn từ góc độ phân hóa trong giáo dục

1.1. Mô tả chung về chương trình GDTC

Chương trình GDTC của Trường ĐHSP Thái Nguyên gồm 3 học phần (GDTC 1, GDTC 2, GDTC 3), mỗi học học phần 40 tiết (50 phút/1 tiết); Chương trình GDTC được xây dựng chung cho tất cả sinh viên, không có chương trình riêng cho các đối tượng khác nhau; Việc tổ chức tập luyện riêng biệt cho những sinh viên có năng khiếu thể thao nâng cao và nhóm sức khỏe yếu là chưa có.

- Học phần GDTC 1 là bắt buộc với các nội dung cơ bản là Đội hình đội ngũ, Điền kinh (chạy ngắn, nhảy xa) và Thể dục cơ bản.

- Học phần GDTC 2 và GDTC 3, sinh viên chọn 1 trong các môn thể thao (Bóng chuyền, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng ném, Võ thuật, Cờ vua, Thể dục, Đá cầu). Tuy nhiên, do hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất và cơ chế nên nhiều sinh viên chưa lựa chọn được môn thể thao phù hợp để luyện tập, phần lớn là đăng ký học để hoàn thành chương trình do đây là môn học bắt buộc.

1.2. Sự phân hóa về trình độ của sinh viên trong các hoạt động GDTC

Chúng tôi tập trung đánh giá sự khác biệt về trình độ của sinh viên trong môn học GDTC thông qua kết quả phỏng vấn, trình độ thể lực chung và kết quả học tập của sinh viên.

+ Kết quả trả lời phỏng vấn của sinh viên về các bài tập và độ khó của bài kiểm tra, thi được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Ý kiến của sinh viên về các bài tập và bài kiểm tra, thi Giáo dục thể chất (n=528)

TT	Nội dung	Mức độ	Số người	Tỷ lệ %
1	Việc thực hiện các bài tập nặng, khó trong giờ học	Không thể hoàn thành	105	19.89
		Gắng sức mới hoàn thành	268	50.76
		Dễ dàng thực hiện	109	20.64
		Quá dễ thực hiện	46	8.71
2	Độ khó của các bài kiểm tra và thi	Quá khó	116	21.97
		Khó	275	52.08
		Bình thường	107	20.27
		Quá dễ	30	5.68

- Ý kiến trả lời của sinh viên về bài tập khó trong các giờ học GDTC rất khác nhau: 19.89% số sinh viên không thể hoàn thành các bài tập khó; 50.76% phải gắng sức mới thực hiện được; Trái lại, không ít sinh viên (20.64%) dễ dàng thực hiện bài tập, thậm chí có một số sinh viên (8.71%) còn cho là quá dễ để thực hiện.

- Ý kiến đánh giá của sinh viên về độ khó của các bài kiểm tra và thi cũng thể hiện sự phân hóa khá rõ: 21.97% số sinh viên đánh giá nội dung kiểm tra và thi quá khó; 52.08% đánh giá là khó; 20.27% cho là bình thường và 5.68% cho là quá dễ.

+ Việc tham gia các đội tuyển thể thao và tình trạng sức khỏe của SV (bảng 2).

Bảng 2. Thông tin về việc tham gia đội thể thao và tình trạng sức khỏe của SV (n=528)

TT	Nội dung	Cấp	Số người	Tỷ lệ %
1	Đội tuyển thể thao cấp cao nhất đã và đang tham gia (ngoài trường)	Trường THPT, Xã, phường	17	3.22
		Huyện, thành phố	5	0.95
		Tỉnh	2	0.38
2	Đội tuyển thể thao cấp cao nhất đang tham gia tại trường	Lớp	61	11.55
		Khoa	29	5.49
		Trường	12	2.27
3	Tình trạng sức khỏe	Bình thường	496	93.94
		Bệnh (tuần hoàn, hô hấp, thần kinh); Khuyết tật, Chấn thương (ảnh hưởng đến vận động)	32	6.06

BÀI BÁO KHOA HỌC

- Một số sinh viên đã và đang tham gia đội tuyển thể thao cấp cơ sở... Có 3.22% số sinh viên được hỏi đã tham gia đội tuyển trường phổ thông, xã, phường; 0.95% đã và đang tham gia đội tuyển cấp huyện, thành phố; 0.38% tham gia đội tuyển cấp tỉnh; 5.49% là thành viên đội tuyển khoa và 2.27% là thành viên đội tuyển trường.

- Về tình trạng sức khỏe: tại thời điểm khảo sát, phần lớn (93.94%) số sinh viên được hỏi có tình trạng sức khỏe bình thường. Tuy nhiên có

không ít (6.06%) sinh viên đang ở tình trạng có bệnh, khuyết tật, chấn thương... (có ảnh hưởng đến vận động).

+ Trình độ thể lực chung và kết quả học tập môn GDTC:

Trình độ thể lực chung của sinh viên (n = 533; 228 nam, 305 nữ) được đánh giá theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT. Kết quả kiểm tra được đối chiếu theo tiêu chuẩn của tuổi 19. Kết quả được tổng hợp tại bảng 3.

Bảng 3. Tổng hợp kết quả kiểm tra thể lực SV Trường ĐHSP Thái Nguyên (n=533)

TT	Nội dung	Loại					
		Tốt		Đạt		Không đạt	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Bật xa tại chỗ	191	35.83	240	45.03	102	19.14
2	Chạy 30m xuất phát cao	135	25.33	329	61.73	69	12.95
3	Chạy con thoi 4x10m	168	31.52	262	49.16	103	19.32
4	Chạy tùy sức 5 phút	22	4.13	265	49.72	246	46.15
5	Đánh giá tổng hợp	79	14.82	205	38.46	249	46.72

Bảng 4. Kết quả học tập học phần GDTC 1 và GDTC 2 của sinh viên (n = 533)

Học phần	Xếp loại									
	A (8.5 - 10)		B (7 - 8.4)		C (5.5 - 6.9)		D (4 - 5.4)		F (< 4)	
	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
GDTC 1	86	16.14	114	21.39	180	33.77	90	16.89	63	11.82
GDTC 2	91	17.07	122	22.89	171	32.08	71	13.32	78	14.63

(Điểm “đạt” là từ điểm D trở lên)

Trình độ thể lực của sinh viên có sự khác biệt khá rõ: đa số (80.86% đến 87.06%) sinh viên có kết quả “tốt” và “đạt” ở các nội dung về sức nhanh, sức mạnh và khả năng phối hợp vận động. Ở nội dung về sức bền có đến 46.15% “không đạt”. Kết quả đánh giá tổng hợp cũng cho thấy trình độ thể lực của sinh viên không đồng đều, có 46.72% “không đạt” trình độ thể lực chung theo lứa tuổi mặc dù thành tích ở từng nội dung có nhiều kết quả đạt loại “tốt”.

Về kết quả học tập (GDTC 1 và GDTC 2). Theo kết quả tại bảng 4 thì tỷ lệ từng khoảng điểm giữa hai học phần không có khác biệt nhiều, chênh lệch từ 1% đến 4%. Kết quả học tập ở cả 2 học phần tập trung nhiều hơn cả ở khoảng B (21.39% và 22.89%) và khoảng C (33.77% và 32.08%); Khoảng F (không đạt) có

tỷ lệ thấp nhất là 11.82% và 14.63%. Kết quả học tập được phân bố ở tất cả các khoảng điểm cho thấy có sự phân hóa khá rõ về kết quả học tập.

Các kết quả nghiên cứu trên cho thấy trong lĩnh vực GDTC và thể thao, các sinh viên luôn tồn tại sự phân hóa khá rõ về trình độ và sức khỏe.

1.3. Việc vận dụng quan điểm phân hóa trong công tác GDTC của giảng viên

Chúng tôi tiến hành phỏng vấn 20 giảng viên Khoa TDTT Trường ĐHSP Thái Nguyên về việc vận dụng quan điểm phân hóa trong GDTC, kết quả tổng hợp tại bảng 5.

- Việc phân nhóm tập luyện theo trình độ ít được thực hiện trong các giờ GDTC. Chỉ có 5,0% giảng viên thường xuyên thực hiện; 75,0% thỉnh thoảng thực hiện và còn đến 20,0% chưa thực hiện lần nào.

Bảng 5. Việc vận dụng quan điểm phân hóa trong công tác GDTC của GV (n=20)

TT	Nội dung	Ý kiến trả lời	Số người	Tỷ lệ %
1	Phân nhóm tập luyện theo trình độ	Thường xuyên	1	5.00
		Thỉnh thoảng	17	75.00
		Không bao giờ	4	20.00
2	Đề ra nhiệm vụ học tập cho các nhóm theo theo trình độ	Nhiệm vụ chung cả lớp	10	50.00
		Nhiệm vụ theo từng nhóm	2	10.00
		Nhiệm vụ theo giới tính	8	40.00
3	Những SV có tình trạng sức khỏe không tốt trong các buổi học	Cho nghỉ học	3	15.00
		Kiểm tập	16	80.00
		Có nội dung tập luyện riêng	1	5.00

- Về nhiệm vụ học tập trong các giờ học GDTC: Có 50,0% giảng viên thường xuyên đưa ra nhiệm vụ chung cho cả lớp; 40,0% phân biệt nhiệm vụ học tập theo giới tính; và chỉ có 10,0% xác định nhiệm vụ cho từng nhóm có trình độ khác nhau.

- Đối với những sinh viên có tình trạng sức khỏe không tốt trong các buổi tập thì đa số giảng viên (80,0%) cho “kiểm tập”; 15,0% cho nghỉ học; chỉ có 5,0% là có nội dung tập luyện phù hợp với tình trạng sức khỏe.

Tóm lại: Trong công tác GDTC tại Trường ĐHSP Thái Nguyên, người học luôn có sự khác biệt về trình độ, thể hiện qua trình độ thể lực, thành tích thể thao, kết quả học tập, tình trạng sức khỏe... Tuy nhiên quan điểm phân hóa còn ít được giảng viên vận dụng trong các giờ học GDTC. Do vậy, nghiên cứu tăng cường vận dụng quan điểm phân hóa trong các giờ học GDTC nhằm nâng cao chất lượng giờ học là rất cần thiết.

2. Đề xuất biện pháp tổ chức giờ học GDTC theo hướng tiếp cận phân hóa cho sinh viên Trường ĐHSP Thái Nguyên

Phân hóa trong giáo dục có nhiều hình thức và cấp độ khác nhau. Trong đề tài này chỉ nghiên cứu và đề xuất biện pháp cụ thể để giảng viên có thể vận dụng tổ chức hoạt động GDTC theo hướng tiếp cận phân hóa trong phạm vi lớp học mình phụ trách.

Qua nghiên cứu điều kiện thực tiễn và cách thức tổ chức đào tạo của nhà trường, đề tài đề xuất các biện pháp tổ chức giờ học GDTC theo hướng tiếp cận phân hóa sau:

Biện pháp 1: Tăng cường giáo dục kiến thức về sức khỏe và luyện tập thể thao cho sinh viên

- *Mục đích:* Nâng cao nhận thức của sinh viên về sức khỏe và luyện tập thể thao.

- *Nội dung:* Trang bị, cập nhật cho sinh viên những kiến thức cơ bản, mới về sức khỏe và luyện tập thể thao.

- *Cách thức thực hiện:* Xây dựng nội dung bồi dưỡng kiến thức cho sinh viên trong các giờ học chính khóa; Cung cấp tài liệu, giới thiệu nguồn thông tin cho sinh viên tự nghiên cứu; Kiểm tra đánh giá kết quả.

Biện pháp 2: Chia nhóm theo đặc điểm cá nhân người học để tổ chức dạy học

- *Mục đích:* Có nội dung, hình thức dạy học phù hợp với đặc điểm mỗi nhóm.

- *Nội dung:* Có thể chia lớp học thành 3 nhóm (nhóm nâng cao, nhóm cơ bản và nhóm yếu) hoặc nhiều hơn từ đó xác định nhiệm vụ tập luyện cho từng nhóm.

- *Cách thức thực hiện:* Kiểm tra đầu học kỳ để phân loại trình độ rồi kết hợp với trao đổi, tọa đàm với sinh viên để phân chia lớp thành các nhóm có đặc điểm tương đồng; Xây dựng nội dung đánh giá thường xuyên cho mỗi nhóm.

Biện pháp 3: Xây dựng đội ngũ cán sự hoặc trợ giảng

- *Mục đích:* Trợ giúp giảng viên vận hành hoạt động tập luyện ở mỗi nhóm; Nâng cao nghiệp vụ thể thao cho cán sự và sinh viên chuyên ngành GDTC.

- *Nội dung:* Lựa chọn những sinh viên có năng khiếu thể thao hoặc sinh viên chuyên ngành GDTC để làm cán sự hoặc trợ giảng.

BÀI BÁO KHOA HỌC

- *Cách thức thực hiện:* Lựa chọn sinh viên ở nhóm nâng cao của lớp, thành viên đội tuyển cấp khoa, trường rồi bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản về tổ chức hoạt động tập luyện. Có thể sử dụng sinh viên chuyên ngành GDTC làm trợ giảng. Trong các giờ học, giảng viên sẽ hướng dẫn chung và phân công nhiệm vụ tập luyện cho các nhóm, các nhóm sẽ tập luyện dưới sự điều khiển trực tiếp của cán sự hoặc trợ giảng. Đội ngũ cán sự hoặc trợ giảng có thể giúp nhóm của mình tập ngoại khóa.

Biện pháp 4: Đa dạng hóa hình thức tập luyện

- *Mục đích:* Có hình thức tập luyện phù hợp với mỗi nhóm, nâng cao hứng thú cho sinh viên.

- *Nội dung:* Có những hình thức tập luyện khác nhau cho mỗi nhóm trong cùng một giờ học kết hợp với các hoạt động ngoại khóa.

- *Cách thức tiến hành:* Xây dựng nội dung, hình thức tập luyện khác nhau cho mỗi nhóm trong các buổi học; Tổ chức hoạt động giao lưu giữa các lớp đang học các học phần GDTC; Sinh viên ở nhóm nâng cao có thể tham gia các CLB thể thao thay cho giờ chính khóa (có kiểm soát); Tổ chức hoạt động ngoại khóa ngoài trường...

Biện pháp 5: Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên



Có hình thức tập luyện phù hợp với từng nhóm đối tượng sinh viên là một trong những biện pháp có hiệu quả trong nâng cao hứng thú học tập môn học GDTC cho sinh viên

- *Mục đích:* Giúp sinh viên lựa chọn nội dung, hình thức tập luyện phù hợp cả trong giờ chính khóa và ngoại khóa.

- *Nội dung:* Giảng viên tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong việc rèn luyện sức khỏe và tập luyện thể thao qua nhiều cách thức khác nhau. Sinh viên được tư vấn, hỗ trợ kịp thời để lựa chọn môn thể thao, phương pháp, hình thức, địa điểm tập luyện phù hợp.

- *Cách thức tiến hành:* Đưa nội dung tư vấn, hỗ trợ vào kế hoạch dạy học; Xây dựng các phương thức liên lạc để kịp thời tư vấn, hỗ trợ sinh viên, đặc biệt là qua mạng xã hội.

Để xác định mức độ phù hợp của các biện pháp với điều kiện cơ sở vật chất, điều kiện về

Bảng 6. Ý kiến đánh giá của giảng viên về mức độ phù hợp của các biện pháp (n=26)

TT	Biện pháp	Hoàn toàn phù hợp		Ít phù hợp		Phân vân		Không phù hợp	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Tăng cường giáo dục kiến thức về sức khỏe và luyện tập TT cho SV	23	92.31	1	3.85	2	7.69	0	0
2	Chia nhóm theo đặc điểm cá nhân người học	24	92.31	0	0	2	7.69	0	0
3	Xây dựng đội ngũ cán sự hoặc trợ giảng	21	80.77	2	7.69	3	11.54	0	0
4	Đa dạng hóa hình thức tập luyện	24	92.31	1	3.85	1	3.85	0	0
5	Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên	23	92.31	1	3.85	2	7.69	0	0



Xây dựng đội ngũ cán sự hoặc trợ giảng tốt sẽ giúp hỗ trợ đắc lực cho các giảng viên trong quá trình giảng dạy trong điều kiện thực tiễn với lớp học quá đông sinh viên

con người của nhà trường, đề tài tham khảo ý kiến của 26 giảng viên GDTC (đang giảng dạy và về hưu trong vòng 5 năm). Kết quả được tổng hợp tại bảng 6.

Kết quả khảo sát cho thấy đa số (80,77% đến 92,31%) giảng viên đánh giá các biện pháp mà đề tài đưa ra là “hoàn toàn phù hợp” để vận dụng vào tổ chức giờ học GDTC cho sinh viên theo hướng tiếp cận phân hóa; chỉ có số ít (3,85% đến 11,54%) còn “phân vân” và không có ai phủ nhận các biện pháp.

Như vậy, các biện pháp mà đề tài đưa ra đã có đủ cơ sở để ứng dụng (quy mô nhỏ) trong các giờ học GDTC cho sinh viên để kiểm nghiệm hiệu quả thực tiễn.

KẾT LUẬN

- Trong các hoạt động GDTC tại Trường ĐHSP Thái Nguyên, sinh viên luôn có sự khác biệt về trình độ, thể hiện qua trình độ thể lực, thành tích thể thao, kết quả học tập, tình trạng sức khỏe...

- Chương trình và các giờ học GDTC được xây dựng tổ chức đồng loạt cho tất cả các sinh viên. Giảng viên còn ít vận dụng quan điểm phân hóa trong giờ học GDTC;

- Qua nghiên cứu lý luận, thực tiễn và tham khảo ý kiến các giảng viên có kinh nghiệm, đề tài đề xuất 5 biện pháp để các giảng viên có thể nghiên cứu vận dụng tổ chức giờ học GDTC theo hướng tiếp cận phân hóa.

Biện pháp 1: Tăng cường giáo dục kiến thức về sức khỏe và luyện tập thể thao cho sinh viên.

Biện pháp 2: Chia nhóm theo đặc điểm cá nhân người học để tổ chức dạy học.

Biện pháp 3: Xây dựng đội ngũ cán sự hoặc trợ giảng.

Biện pháp 4: Đa dạng hóa hình thức tập luyện.

Biện pháp 5: Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Ngọc Cương (2016), “Nghiên cứu xây dựng Chương trình Thể thao nâng cao cho sinh viên Đại học Thái Nguyên”, *Luận án tiến sĩ*.
2. Lê Hoàng Hà (2012), “Quản lý dạy học theo quan điểm dạy học phân hóa ở trường THPT Việt Nam hiện nay”, *Luận văn thạc sĩ*.
3. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2009), *Lý luận dạy học đại học*, Nxb ĐH Sư phạm.
4. Vũ Đức Thu và cộng sự (1998), *LL & PP GDTC trong trường học*, Nxb TĐTT, Hà Nội.
5. Đồng Văn Triệu (2006), *LL & PP GDTC trong trường học*, Nxb TĐTT, Hà Nội.
6. Phạm Viết Vượng (2010), *Giáo dục học*, Nxb ĐH Sư phạm.
7. *Kỷ yếu – Hội thảo khoa học phân hóa GD phổ thông (2007)*, Trường ĐHSPHN – Viện nghiên cứu sư phạm.

(Bài nộp ngày 4/11/2018, Phản biện ngày 12/11/2018, duyệt in ngày 26/4/2019)